

Số: 428/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHHCN ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 10/TTr-KHCN ngày 04 tháng 3 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là danh mục, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và

công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (*danh mục gồm 01 thủ tục hành chính và nội dung quy trình công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên phần mềm Egov*).

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, địa phương hóa và cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận *M*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTTHC - VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC; KT; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.(Tấn).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*W*  
**Võ Đức Trọng**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT**  
**ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (1.012353)	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li><li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li><li>- Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.</li></ul>

**PHẦN 2**  
**NỘI DUNG, QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC**  
**HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**A. CẤP TỈNH**

<b>Mã thủ tục số</b>	<b>1.012353</b>
<b>Tên thủ tục hành chính:</b>	<b>Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên</b>
<b>Cấp thực hiện:</b>	Cấp tỉnh
<b>Lĩnh vực:</b>	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
<b>Trình tự thực hiện:</b>	
<p>- Tổ chức/ cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại <b>1900561563</b> để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Trường hợp tổ chức/cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn">https://dichvucong.tayninh.gov.vn</a></li> <li>+ Ứng dụng Tây Ninh Smart</li> <li>+ Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</li> </ul> <p><b>*Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả ngay lại hồ sơ cho nhà đầu tư và thông báo rõ về các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn hồ sơ.</p> <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p> <p>* Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</p> <p><b>Bước 1:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]</p>	

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:

+ Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.

+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp bằng hình thức trực tuyến.

- Thực hiện kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp Hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định: Trả yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trên môi trường điện tử trong trường hợp nộp trực tuyến, trả trực tiếp trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).

+ Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định: In phiếu nhận và hẹn trả kết quả (trường hợp nộp trực tuyến thì thông báo trực tuyến Mã hồ sơ được phát sinh tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định).

### **Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ [184 giờ]**

Công chức Phòng Quản lý Chuyên ngành tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện; xem xét, thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, dự thảo thông báo cho tổ chức, cá nhân biết bằng văn bản để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo phê duyệt.

- Trường hợp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp liên quan để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

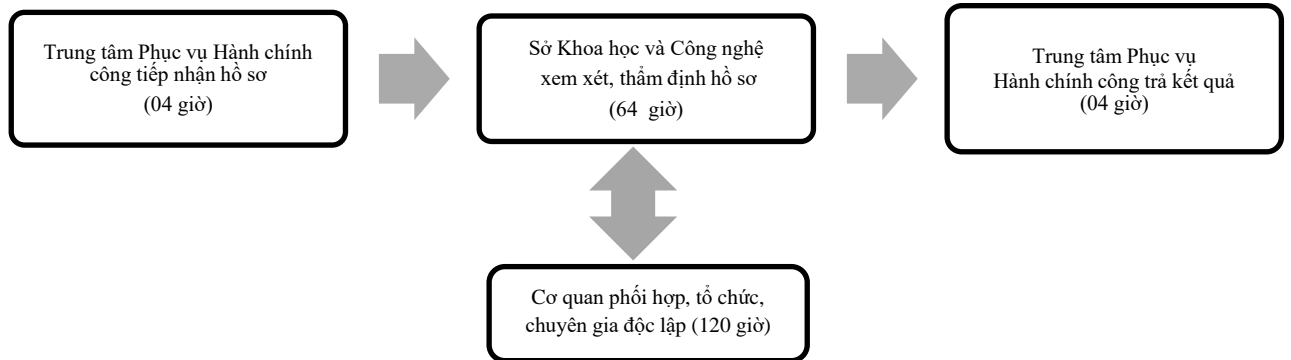
- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan được lấy kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đối với dự án có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức khảo sát thực tế để xác định công nghệ của dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến xác định công nghệ của dự án bằng văn bản gửi nhà đầu tư.

### **Bước 3: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh [04 giờ]**

Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu

**Sơ đồ quy trình****Cách thức thực hiện:**

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	23 ngày làm việc		- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
	43 ngày làm việc		- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày làm việc - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Trực tuyến	23 ngày làm việc		- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a> + Ứng dụng Tây Ninh Smart + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo
Trực tuyến	43 ngày làm việc		- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo

			<p>dài thêm 20 ngày.</p> <p>Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p>+ Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>+ Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</p>
Dịch vụ bưu chính	23 ngày làm việc		<p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.</p>
Dịch vụ bưu chính	43 ngày làm việc		<p>- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.</p>
<b>Thành phần hồ sơ</b>			
Tên giấy tờ		Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Văn bản đề nghị xác định công nghệ;		Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg	Bản chính: 01
Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư;		Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số	Bản sao: 01

	29/2023/QĐ-TTg			
Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực.	Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg		Bản sao: 01	
<b>Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</b>				
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã hoặc sắp hết thời gian hoạt động, có nhu cầu gia hạn thời gian hoạt động.			
<b>Cơ quan thực hiện</b>	Sở Khoa học và Công nghệ			
<b>Cơ quan có thẩm quyền</b>	Sở Khoa học và Công nghệ			
<b>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ</b>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)			
<b>Kết quả thực hiện</b>				
Mã tài liệu	Tên kết quả		Tệp đính kèm	
	Văn bản xác định công nghệ của dự án			
<b>Căn cứ pháp lý</b>				
Số văn bản	Tên văn bản	Ngày văn bản	Ngày hiệu lực	Cơ quan ban hành
61/2020/QH14	Luật đầu tư	17/6/2000	01/01/2021 (trừ quy định tại khoản 3 Điều 75 của Luật này có hiệu lực từ 01/9/2020)	Quốc hội
31/2021/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;	26/3/2021	26/3/2021	Chính phủ
29/2023/QĐ-TTg	- Quyết định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.	19/12/2023	15/02/2024	Thủ tướng
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b>	- Dự án đầu tư đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư; - Việc xem xét, xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm			



	ấn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên khi nhà đầu tư có nhu cầu gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư.
<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;</li> <li>- Kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có).</li> <li>- Phiếu kiểm soát giải quyết hồ sơ.</li> </ul>
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>	Lưu ở phòng Quản lý Chuyên ngành 01 năm. Sau đó chuyển xuống Văn thư Sở, lưu trữ theo quy định hiện hành.

**Mẫu số 01**

*29/2023/QĐ-TTg*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*...., ngày.... tháng.... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.....

1. Tên nhà đầu tư: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số Điện thoại/fax:.....

Email: ..... Website:.....

4. Người đại diện pháp luật:.....

5. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... ..(mã số), do . .....  
.....(cơ quan) cấp ngày ...tháng...năm .....

6. Dự án đầu tư: . ..... (tên, địa điểm thực hiện dự án).

7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư số (mã số) ..... do (cơ quan) ... .. cấp ngày...tháng ....năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ;

2. Chứng thư giám định số.....ngày ....tháng....năm ....(do tên tổ chức giám định) cấp;

.....(tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

**ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 02**

29/2023/QĐ-TTg

**THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ  
SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

3. Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại:.....

Email: ..... Website:.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư: ..... (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).

5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư: .....

## 6. Quy mô dự án:

- Sản lượng: ..... đơn vị sản phẩm/năm
- Lao động: ..... người
- Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): .....m<sup>2</sup> hoặc ha
- Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng

7. Thời gian bắt đầu hoạt động:.....

8. Thời hạn hoạt động: .....

**II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ**

## 1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:

- Tên công nghệ;
- Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ,...);
- Quy mô công suất/hiệu suất hiện tại và so với thiết kế;
- Sự hoàn thiện của công nghệ, phù hợp của công nghệ; phân tích ưu nhược điểm của công nghệ, so sánh với công nghệ cùng loại đang sử dụng phổ biến trong và ngoài nước (nếu có);
- Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ.

## 2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu năng lượng của dây chuyền công nghệ:

- Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);
- Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế;

## 3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);
- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

## 4. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải trong quá trình sản xuất.

5. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

6. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị kèm theo (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

7. Thiết minh máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

## 8. Danh mục máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ:

STT	Tên máy móc, thiết bị	Năm sản xuất	Nhà sản xuất	Nước sản xuất (xuất xứ)	Nhãn hiệu	Số hiệu	Kiểu loại (model)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS
<b>I</b>	<b>Máy móc thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm</b>								
1									
...	...								
<b>II</b>	<b>Máy móc thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm</b>								
1									
....	...								

**Lưu ý:** Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày ....tháng ....năm ....

**NHÀ ĐẦU TƯ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 03**

29/2023/QĐ-TTg

**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ....tháng ....năm ....

**CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH**

**Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Ngày thực hiện giám định: .....
3. Địa điểm giám định: .....
4. Phương pháp giám định: .....

## II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

### 1. Dây chuyên công nghệ:

#### 1.1 Dây chuyên công nghệ thứ nhất:

- Tên dây chuyên công nghệ:

- Công suất (hiệu suất):

Theo thiết kế:..... Thực tế:..... đạt:.....% (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:..... Thực tế:..... đạt:.....% (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyên công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyên công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)<sup>1</sup>: .....

1.2. Dây chuyên công nghệ tiếp theo: *(Trình bày tương tự như dây chuyên công nghệ thứ nhất)* .....

2. Máy móc, thiết bị có mã hàng hoá (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi không vượt quá 10 năm:

#### 2.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
.....							

<sup>1</sup> Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong Chứng minh giám định.



2.2. Đánh giá chung về mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường của toàn bộ máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm:.....

3. Máy móc, thiết bị có mã hàng hoá (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm:

3.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
.....							

3.2. Đánh giá máy móc, thiết bị về việc đáp ứng các tiêu chí xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4. Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

**GIÁM ĐỊNH VIÊN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)